

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số 08/2025/CBTT-LM3

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty Cổ phần Lilama 3
2. Mã chứng khoán : LM3
3. Sàn giao dịch : Upcom
4. Địa chỉ trụ sở chính : Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại : 0243. 818 2554 Fax: 0243.818 2550

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hà

6. Nội dung của thông tin công bố:

☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết + Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2025.

Thông báo này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ đường dẫn: www.lilama3.vn – Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng thông báo.

Đính kèm: 01 Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Công ty cổ phần Lilama 3.

01 Biên bản họp ĐHĐCĐ số 072025/ĐHĐCĐ-BBH ngày 24/04/2025 và đính kèm các tờ trình ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu thư ký Công ty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nguyễn Thị Hà

Số: 07/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 24/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban điều hành trong đó:

1.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ KH2024	TH 2024/ TH 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,122,597,829	100,336,652,862	27,792,644,945	27.7%	31%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	90,122,597,829	100,336,652,862	27,792,644,945	27.7%	31%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước					
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay					
4. Giá vốn hàng bán	6,795,790,027	88,180,720,235	27,448,825,539	31%	36%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	-		-		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	-		-		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	13,326,807,802	12,155,932,627	343,819,406	3%	3%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước		-			
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay		-			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,086,487	1,000,000	597,601	60%	55%
7. Chi phí tài chính	3,250,482,675	3,245,000,000	2,903,115,128	89%	89%

- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	3,250,482,675	3,245,000,000	2,737,512,622		
- Trích lập dự phòng Cty ECO			165,602,506		
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,686,932,437	6,483,764,565	6,187,220,092	95%	80%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,739,871,865	6,483,764,565	6,187,220,092		
+ Chi phí lương gián tiếp	3,380,230,490	3,014,827,964	2,988,042,544		
+ Chi phí lương HĐQT	502,810,598	492,000,000	475,124,320		
+ Chi phí BHXH	347,414,968	356,919,264	346,068,579		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	835,659,443	178,581,863	157,432,546		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuê VP, Kiểm toán, CP VP	2,673,756,366	2,441,435,474	2,220,552,103		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(52,939,428)		0		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	2,390,479,177	2,428,168,062	(8,745,918,213)		
11. Thu nhập khác	427,575,458	350,000,000	1,448,404,450		
12. Chi phí khác	2,227,502,779	2,170,000,000	2,551,701,919		
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(1,799,927,321)	(1,820,000,000)	8,896,702,531		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	590,551,856	608,168,062	150,784,318		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60=50-51-52)	590,551,856	608,168,062	150,784,318		

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	28,480	108,396	381%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	27,792	100,249	361%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	4,132	5,790	140%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	10,336	15,205	147%
5	LĐ SD bình quân	Người	88	110	125%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	9,788	10,766	110%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,150	0,492	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 theo tờ trình số 04/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024 theo tờ trình số 01/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025.

Điều 7. Thông qua phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025 theo tờ trình số 02/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025.

Điều 8. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ theo tờ trình số 03/Ttr-HĐQT ngày 29/03/2025. với nội dung như sau:

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 3
- 2. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- 3. Mã chứng khoán:** LM3
- 4. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- 5. Vốn điều lệ hiện nay:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
- 6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.150.000 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.150.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 13.536.800 cổ phiếu
- 8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 135.368.000.000 đồng
- 9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:**
 - **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Số vốn điều lệ dự kiến tăng:** 135.368.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi năm tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu đồng)
 - **Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến:** 186.868.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng)
- 10. Mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ:**

Đợt phát hành cổ phiếu này nhằm mục đích hoán đổi một phần khoản nợ (cần trừ công nợ) của ông Doãn Thanh Tuấn tại LILAMA 3 trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- 11. Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ
- 12. Phương thức xác định giá hoán đổi:**

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành cổ phiếu đồng thời phù hợp với nhu cầu Công ty và nhà đầu tư. Giá hoán đổi của cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3 là giá bằng mệnh giá, 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- 13. Tỷ lệ hoán đổi:** 1:10.000 (Tức 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)
Ví dụ: Công ty vay của nhà đầu tư (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 1:10.000 thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được:
$$(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000 \text{ cổ phiếu}$$
Như vậy, sau khi thực hiện chuyển đổi, nhà đầu tư (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- 14. Giá trị nợ thực hiện hoán đổi:** 135.368.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi năm tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu đồng)
- 15. Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):**

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ hủy bỏ.

16. Tiêu chí xác định đối tượng phát hành

Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3.

17. Đối tượng phát hành (Danh sách chủ nợ và khoản nợ của từng chủ nợ được hoán đổi theo phương pháp xác định giá hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi):

Stt	Nhà đầu tư/ Chủ nợ	Số căn cước công dân	Số dư nợ gốc tại 31/12/2024 (đồng) (Theo BCTC năm 2024 đã kiểm toán)	Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi dự kiến (đồng)
1	Doãn Thanh Tuấn	040082000515 cấp ngày 10/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	137.957.200.000	13.536.800	135.368.000.000
Tổng cộng			137.957.200.000	13.536.800	135.368.000.000

18. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

19. Thời gian phát hành: Trong năm 2025 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của tổ chức phát hành.

20. Phương thức phân phối: Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho Nhà đầu tư.

21. Thời gian phân phối: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của tổ chức phát hành.

22. Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi các khoản nợ

- Quyền hưởng cổ tức: Các nhà đầu tư trên sau khi được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và số cổ tức này sẽ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông với điều kiện số cổ tức này sẽ được lưu giữ tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và sẽ được chuyển cho các nhà đầu tư vào ngày mà công ty tiến hành chia quyền cổ tức.
- Quyền lưu ký: Các nhà đầu tư được phép lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phiếu LM3: Tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về Điều lệ công ty.

23. Phương án xử lý cổ phần chưa phát hành hết (nếu có): Số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

24. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

25. **Nguyên tắc thỏa thuận:** Theo biên bản thảo thuận cơ cấu xử lý khoản nợ giữa Công ty cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn ngày 31/12/2024.
26. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Điều lệ Công ty và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
27. ĐHĐCĐ thống nhất sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, ban hành điều lệ sửa đổi và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.
28. Thông qua việc điều chỉnh số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành.
29. Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục điều chỉnh số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.

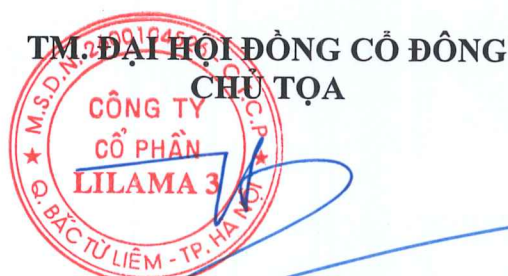
30. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Đàm phán và ký kết biên bản với ông Doãn Thanh Tuấn về khoản nợ được hoán đổi.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán Nhà nước; điều chỉnh số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục thay đổi vốn điều lệ và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Điều 9: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua (ngày 24/04/2025).
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3 chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Lilama3.



Nguyễn Tiến Thành



Số: 07/2025/ĐHĐCĐ-BBH

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Trụ sở chính: Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600104526 cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 13/04/2022. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Phòng họp số 2 của Công ty, số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần LILAMA 3, thông qua hình thức trực tuyến.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên Ban giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên BKS Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Tham dự Đại hội có **05** đại biểu tham gia, đại diện sở hữu **3.369.337** cổ phần, tương đương **65,4240%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Doãn Thanh Tuấn – Thành viên HĐQT kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: **5.150.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: **672** cổ đông, đại diện cho **5.150.000** cổ phần có quyền biểu quyết (Theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/03/2025).
- Tổng số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 24/04/2025: **05** cổ đông, đại diện cho **3.369.337** phiếu biểu quyết, chiếm **65,4240%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3 (viết tắt là Công ty), Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội

Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do;

- Giới thiệu khách mời tham dự;

Ban tổ chức tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký, thông qua Chương trình đại hội và Quy chế tổ chức đại hội, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 05 người, đại diện cho 3.369.337 cổ phần tương ứng 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 65,4240% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1. Bầu Đoàn chủ tịch Đại hội

Đề điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội, danh sách nhân sự **Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm các thành viên sau:**

1. Ông Nguyễn Tiến Thành – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
2. Ông Đinh Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc - Ủy viên
3. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng – Ủy viên (được ủy quyền)

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn chủ tịch với tỷ lệ 100%.

2. Bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký và Ban giám sát kiểm phiếu

a) Bầu Ban kiểm phiếu: Để giúp Đại hội thực hiện công tác kiểm phiếu, Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị giới thiệu số lượng và danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu là 02 thành viên, bao gồm các Ông/bà có tên dưới đây:

1. Ông Tạ Như Điền - Trưởng BKS - Trưởng ban
2. Ông Đỗ Đình Khoa - Nhân viên phòng TCHC

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.

b) Ban thư ký và Ban giám sát kiểm phiếu: Ban Thư ký do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giúp Chủ tọa ghi chép diễn biến của Đại hội, lập biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội, gồm 02 thành viên có tên dưới đây:

1. Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký HĐQT – Trưởng ban
2. Ông Đỗ Đình Khoa - Nhân viên phòng Phòng TCHC - Ủy viên

c) Ban giám sát kiểm phiếu: Ban giám sát kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giám sát việc kiểm phiếu, bao gồm ông/bà có tên dưới đây:

1. Ông: Hoàng Trọng Kim - Thành viên BKS - Trưởng ban

3. Thông qua Chương trình Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức Đại hội công bố Chương trình Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Chương trình Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Chương đại hội với tỷ lệ 100%.

4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế làm việc; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.369.337 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ 100%.

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Ông Đinh Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Báo cáo đã phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua và đưa ra phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

a. Một vài điểm nổi bật năm 2024 tác động đến hoạt động SXKD của Công ty:

Thuận lợi:

Để hỗ trợ Công ty trong việc tái cấu trúc tài chính và ổn định sản xuất kinh doanh, Ông Doãn Thanh Tuấn, cổ đông lớn nhất đồng thời là chủ nợ tiếp tục đồng hành bằng cách không tính lãi toàn bộ khoản nợ đã mua lại từ DATC, xóa thêm 6,8 tỷ nợ gốc giúp cho kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không lỗ trong năm 2024 và đồng ý phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ, giá trị khoản nợ phải thu được từ hoán đổi là 135,368 tỷ đồng. Như vậy, nếu hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ thì vốn góp của chủ sở hữu của Công ty sẽ tăng từ 51,5 tỷ lên 186,8 tỷ và vốn chủ sở hữu của công ty sẽ dương.

Khó khăn:

- Năm 2024 là năm nhiều khó khăn và thử thách đối với các doanh nghiệp xây lắp nói chung cũng như Công ty cổ phần Lilama 3 nói riêng, thị trường xây lắp sụt giảm, thị trường việc làm giảm sút, tiến độ thi công kéo dài, thu hồi vốn chậm, gây nên thực trạng khó khăn về tài chính, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn của các dự án đã thi công xong còn tồn đọng đang gặp rất nhiều khó khăn, do chủ đầu tư hoặc tổng thầu không có vốn hoặc không có điều kiện để thanh toán.

- Hạn mức tín dụng năm 2024-2025 phê duyệt không kịp thời, hạn mức tiếp tục bị cắt giảm so với năm trước dẫn đến Công ty không kịp thời cung cấp nguồn vốn để phục vụ thi công các dự án dẫn đến hồ sơ thanh toán chậm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, tiến độ thu hồi vốn.

- Hiện nay khó khăn lớn nhất của Công ty là chưa giải quyết được tình trạng âm Vốn chủ sở hữu dẫn đến:

+ Việc xin cấp hạn mức tín dụng tại BIDV Ba Đình bị kéo dài dẫn đến việc phải huy động các nguồn vốn khác với lãi suất cao làm ảnh hưởng đến tiến độ và lợi nhuận.

+ Công ty chỉ đủ điều kiện tham gia trực tiếp đấu thầu, chào giá cạnh tranh các gói thầu có giá trị nhỏ với vai trò nhà thầu chính, còn chủ yếu phải thực hiện hợp đồng với vai trò nhà thầu phụ qua nhiều đối tác, dẫn đến các chi phí tăng, mức lợi nhuận thấp, rủi ro trong công tác thanh toán.

b. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ KH2024	TH 2024 / TH 2023
----------	-------------------	---------------	-------------------	-------------------	-------------------------------

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,122,597,829	100,336,652,862	27,792,644,945	27.7%	31%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	90,122,597,829	100,336,652,862	27,792,644,945	27.7%	31%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước					
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay					
4. Giá vốn hàng bán	6,795,790,027	88,180,720,235	27,448,825,539	31%	36%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	-		-		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	-		-		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	13,326,807,802	12,155,932,627	343,819,406	3%	3%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước		-			
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay		-			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,086,487	1,000,000	597,601	60%	55%
7. Chi phí tài chính	3,250,482,675	3,245,000,000	2,903,115,128	89%	89%
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	3,250,482,675	3,245,000,000	2,737,512,622		
- Trích lập dự phòng Cty ECO			165,602,506		
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,686,932,437	6,483,764,565	6,187,220,092	95%	80%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,739,871,865	6,483,764,565	6,187,220,092		
+ Chi phí lương gián tiếp	3,380,230,490	3,014,827,964	2,988,042,544		
+ Chi phí lương HĐQT	502,810,598	492,000,000	475,124,320		
+ Chi phí BHXH	347,414,968	356,919,264	346,068,579		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	835,659,443	178,581,863	157,432,546		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuê VP, Kiểm toán, CP VP	2,673,756,366	2,441,435,474	2,220,552,103		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(52,939,428)		0		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	2,390,479,177	2,428,168,062	(8,745,918,213)		
11. Thu nhập khác	427,575,458	350,000,000	1,448,404,450		
12. Chi phí khác	2,227,502,779	2,170,000,000	2,551,701,919		
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(1,799,927,321)	(1,820,000,000)	8,896,702,531		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	590,551,856	608,168,062	150,784,318		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60=50-51-52)	590,551,856	608,168,062	150,784,318		

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	28,480	108,396	381%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	27,792	100,249	361%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	4,132	5,790	140%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	10,336	15,205	147%
5	LĐ SD bình quân	Người	88	110	125%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	9,788	10,766	110%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,150	0,492	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

2. Ông Nguyễn Tiến Thành – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024:

Báo cáo đã phân tích những công việc đã thực hiện trong năm 2024. HĐQT đã có chỉ đạo quyết liệt, kịp thời đối với những vấn đề còn có nhiều vướng mắc, tồn tại đã kéo dài của LILAMA 3 và các đơn vị thành viên trong công tác quản trị, ổn định tổ chức bộ máy của Công ty và các công ty thành viên cũng như công tác thu hồi công nợ.

Theo báo cáo của Ban điều hành, lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 343,8 triệu đồng, đạt 3% so với kế hoạch năm 2024.

3. Ông Tạ Như Diễn – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

4. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

5. Ông Tạ Như Diễn – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025. (theo Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025).

6. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024. (theo Tờ trình số 01/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025).

7. Ông Tạ Như Diễn - Trưởng ban Kiểm soát trình bày Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2025. (theo Tờ trình số 02/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025).

8. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ (theo Tờ trình số 03/Ttr-HĐQT ngày 29/03/2025).

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Không có câu hỏi nào cho Đoàn chủ tịch. Trường hợp có câu hỏi bổ sung sau thời điểm thảo luận, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản đến các cổ đông.

D. BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 6 người, đại diện cho 3.371.022 cổ phần tương ứng 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 65,4567% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 tại Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 với tỷ lệ 100,0000%.

5. Biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025 (theo Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025).

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025 với tỷ lệ 100,0000%.

6. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024 (theo Tờ trình số 01/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025).

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 100,0000%.

7. Biểu quyết thông qua phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2025 (theo Tờ trình số 02/Ttr-HĐQT ngày 28/03/2025).

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2025 với tỷ lệ 100,0000%.

8. Biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ (theo Tờ trình số 03/Ttr-HĐQT ngày 29/03/2025).

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu, đại diện cho 805.422 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết. Trong đó:

(Ông Doãn Thanh Tuấn sở hữu 2.565.600 cổ phiếu là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu nên không được tham gia biểu quyết nội dung này.)

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu, đại diện cho 805.422 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ với tỷ lệ 100,0000%.

(Ông Doãn Thanh Tuấn sở hữu 2.565.600 cổ phiếu là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu không được tham gia biểu quyết nội dung này.)

F. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Hà, Trưởng ban Thư ký trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã điều hành để Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 6 người, đại diện cho 3.371.022 cổ phần tương ứng 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 65,4567% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 06 phiếu đại diện cho 3.371.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

Trên đây là toàn bộ nội dung diễn ra trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Biên bản được lập hồi 11h05 ngày 24/04/2025.

Biên bản họp được lập thành 09 bản, mỗi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát giữ 01 bản, 01 bản lưu tại Văn phòng HĐQT. Ngoài ra biên bản được sao gửi các phòng ban, bộ phận và các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Lilama 3.

Căn cứ nội dung Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, giao HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để có căn cứ triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hà

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Tiên Thành

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024,
KẾ HOẠCH NĂM 2025 (CỦA BAN ĐIỀU HÀNH)**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA3
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 3

Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1/ Tình hình hoạt động SXKD

Thuận lợi:

Để hỗ trợ Công ty trong việc tái cấu trúc tài chính và ổn định sản xuất kinh doanh, Ông Doãn Thanh Tuấn, cổ đông lớn nhất đồng thời là chủ nợ tiếp tục đồng hành bằng cách không tính lãi toàn bộ khoản nợ đã mua lại từ DATC, xóa thêm 6,8 tỷ nợ gốc giúp cho kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không lỗ trong năm 2024 và đồng ý phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ, giá trị khoản nợ phải thu được từ hoán đổi là 135,368 tỷ đồng. Như vậy, nếu hoàn thành việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ thì vốn góp của chủ sở hữu của Công ty sẽ tăng từ 51,5 tỷ lên 186,8 tỷ và vốn chủ sở hữu của công ty sẽ dương.

Khó khăn:

- Năm 2024 là năm nhiều khó khăn và thử thách đối với các doanh nghiệp xây lắp nói chung cũng như Công ty CP LILAMA3 nói riêng, thị trường xây lắp sụt giảm, thị trường việc làm giảm sút, tiến độ thi công kéo dài, thu hồi vốn chậm, gây nên thực trạng khó khăn về tài chính, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn của các dự án đã thi công xong còn tồn đọng đang gặp rất nhiều khó khăn, do chủ đầu tư hoặc tổng thầu không có vốn hoặc không có điều kiện để thanh toán.

- Hạn mức tín dụng năm 2024-2025 phê duyệt không kịp thời, hạn mức tiếp tục bị cắt giảm so với năm trước dẫn đến Công ty không kịp thời cung cấp nguồn vốn để phục vụ thi công các dự án dẫn đến hồ sơ thanh toán chậm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, tiến độ thu hồi vốn.

- Hiện nay khó khăn lớn nhất của Công ty là chưa giải quyết được tình trạng âm Vốn chủ sở hữu dẫn đến:

+ Việc xin cấp hạn mức tín dụng tại BIDV Ba Đình bị kéo dài dẫn đến việc phải huy động các nguồn vốn khác với lãi suất cao làm ảnh hưởng đến tiến độ và lợi nhuận

+ Công ty chỉ đủ điều kiện tham gia trực tiếp đấu thầu, chào giá cạnh tranh các gói thầu có giá trị nhỏ với vai trò nhà thầu chính, còn chủ yếu phải thực hiện hợp đồng với vai trò nhà thầu phụ qua nhiều đối tác, dẫn đến các chi phí tăng, mức lợi nhuận thấp, rủi ro trong công tác thanh toán.

2/ Kết quả SXKD năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ KH2024	TH 2024/ TH 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,122,597,829	100,336,652,862	27,792,644,945	27.7%	31%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	90,122,597,829	100,336,652,862	27,792,644,945	27.7%	31%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước					
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay					
4. Giá vốn hàng bán	6,795,790,027	88,180,720,235	27,448,825,539	31%	36%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	-		-		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	-		-		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	13,326,807,802	12,155,932,627	343,819,406	3%	3%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước		-			
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay		-			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,086,487	1,000,000	597,601	60%	55%
7. Chi phí tài chính	3,250,482,675	3,245,000,000	2,903,115,128	89%	89%
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	3,250,482,675	3,245,000,000	2,737,512,622		
- Trích lập dự phòng Cty ECO			165,602,506		
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,686,932,437	6,483,764,565	6,187,220,092	95%	80%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,739,871,865	6,483,764,565	6,187,220,092		
+ Chi phí lương gián tiếp	3,380,230,490	3,014,827,964	2,988,042,544		
+ Chi phí lương HĐQT	502,810,598	492,000,000	475,124,320		
+ Chi phí BHXH	347,414,968	356,919,264	346,068,579		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	835,659,443	178,581,863	157,432,546		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuê VP, Kiểm toán, CP VP	2,673,756,366	2,441,435,474	2,220,552,103		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(52,939,428)		0		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	2,390,479,177	2,428,168,062	(8,745,918,213)		
11. Thu nhập khác	427,575,458	350,000,000	1,448,404,450		
12. Chi phí khác	2,227,502,779	2,170,000,000	2,551,701,919		
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(1,799,927,321)	(1,820,000,000)	8,896,702,531		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	590,551,856	608,168,062	150,784,318		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60=50-51-52)	590,551,856	608,168,062	150,784,318		

Đánh giá chung Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Về sản lượng, doanh thu:

+ Kết quả sản lượng năm 2024 đạt 28,4 tỷ đồng chỉ đạt 25,1% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 30% so với sản lượng năm 2023.

+ Doanh thu năm 2024 đạt 27,7 tỷ đồng, chỉ đạt 27,7% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 31% so với năm 2023.

- Lợi nhuận gộp:

+ Lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 343,8 triệu đồng, đạt 3% so với kế hoạch năm 2024.

- Chi phí tài chính:

+ Chi phí tài chính năm 2024 là 2,903 tỷ đồng bằng 89% so với năm 2023 nguyên nhân do lãi suất vay ngắn hạn tại BIDV giảm.

- Chi phí quản lý Doanh nghiệp:

+ Chi phí QLDN phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 là 6,187 tỷ đồng (bằng 95% so với năm 2023 do năm 2024 giảm phân bổ chi phí trả trước và giảm lương cán bộ quản lý điều hành).

Đánh giá về công tác thu hồi công nợ trong năm 2024

- Nợ phải thu khách hàng:

Tổng nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2024 là 83.059.425.954,đ trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 39.454.041.404,đ

Tổng số tiền thu hồi được trong năm 2024 là: 42,774 tỷ đồng. Trong đó:

+ Thu từ công trình đã thi công xong từ năm 2022 trở về trước là: 4,641 tỷ đồng.

+ Thu từ các công trình thi công từ năm 2023 đến năm 2024 là: 38,1 tỷ đồng

Công nợ tồn đọng tại các Dự án từ năm 2017 trở về trước còn nợ đọng rất lớn, chưa thu hồi được nguyên nhân chính là do một số Chủ đầu tư, Tổng thầu dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, thay đổi Chủ sở hữu, thay đổi Cơ cấu tổ chức nhân sự dẫn đến Công ty chưa thể tiếp cận và triển khai các biện pháp thu hồi vốn tại các Dự án này.

- **Nợ phải thu cá nhân:** Công ty đã gửi văn bản yêu cầu các cá nhân đến Công ty để đối chiếu xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán tuy nhiên chưa nhận được sự phối hợp của các cá nhân này.

Đánh giá về thị trường

- Thị trường ngành xây lắp bị sụt giảm, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị có cùng ngành nghề dẫn đến thị trường của Công ty bị sụt giảm và thu hẹp.

- Trong năm 2024 ngoài các hợp đồng ký với khách hàng truyền thống như: Vinaconex; Đạm Ninh Bình; Supe hóa chất Lâm Thao; Linkon, Habeco, CMC... thì việc tiềm kiếm các khách hàng mới vẫn còn hạn chế.

- Tuy nhiên do tồn tại một số yếu tố như Lỗ lũy kế lớn, âm vốn chủ sở hữu đã ảnh hưởng đến việc tìm kiếm, mở rộng và khai thác thị trường, Công ty chỉ tham gia đấu thầu trong phạm vi hẹp nên chủ yếu làm thầu phụ dẫn đến đơn giá thấp, rủi ro trong thanh toán, cũng như khó khăn trong việc thực hiện các hợp đồng đã ký.

- Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch: Chưa sát với hiện trạng của doanh nghiệp, chưa lường hết được những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như mọi yếu tố rủi

ro từ thị trường, các tổng thầu, chủ đầu tư. Chưa tìm kiếm, mở rộng thị trường để thay thế các hợp đồng bị hủy, chậm tiến độ

Đánh giá về công tác tổ chức thi công

- Trong năm 2024, Công ty đã thi công tại các công trình: Cung thiếu nhi, NM Nhiệt điện Thái Bình 2; NM Thủy Điện Trị An, Nhà máy CMC, các đơn hàng gia công kết cấu thép nhỏ..., Sửa chữa bảo dưỡng tại NM Đạm Ninh Bình, NM Giấy An Hòa, NM Supe hóa chất Lâm Thao, NM Bia Mê Linh...

Đánh giá về bộ máy tổ chức, nhân sự

- Số lượng nhân sự khối trực tiếp sản xuất hiện đang thiếu và yếu đặc biệt là công nhân hàn, cơ khí (gia công, chế tạo cơ khí, lắp ống, lắp máy, sửa chữa, nguội, gò, cầu chuyển,...), cơ cấu nhân sự phần lớn là lao động đã cao tuổi, năng suất lao động thấp.

- Công tác tuyển dụng nhân sự cho Nhà máy, công trường gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp, công tác thanh toán chi trả tiền lương hàng tháng còn chậm, việc làm không đều, điều kiện làm việc chưa hấp dẫn nên khó thu hút được lao động vào làm việc.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	28,480	108,396	381%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	27,792	100,249	361%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	4,132	5,790	140%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	10,336	15,205	147%
5	LĐ SD bình quân	Người	88	110	125%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	9,788	10,766	110%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,150	0,492	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

Giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2025:

Trong năm 2025, Ban giám đốc sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Về công tác tài chính

+ Tập trung đẩy nhanh việc tăng vốn thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ để doanh nghiệp sớm thoát khỏi tình trạng âm Vốn chủ sở hữu.

+ Làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để tăng Hạn mức tín dụng, tăng hạn mức cho vay Vốn lưu động để khắc phục tình trạng thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời đẩy nhanh việc phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2025-2026 để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán các công trình đã và đang thi công nhằm thu hồi vốn kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Quyết liệt thực hiện công tác thu hồi công nợ đối với các dự án đã thi công, công nợ của các cá nhân, thực hiện các biện pháp, giải pháp đồng bộ để tổ chức thu hồi vốn như phân công cụ thể rõ ràng tới từng thành viên trong ban Tổng giám đốc và các cá nhân, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ, sử dụng dịch vụ thu hồi nợ của các công ty. Khởi kiện đối với các chủ nợ có công nợ kéo dài.

+ Bố trí kịp thời nguồn vốn phục vụ công tác thi công các công trình. Ưu tiên thanh toán lương cho người lao động. Về nợ đọng bảo hiểm xã hội: Thanh toán toàn bộ số BHXH, BHYT phát sinh trong năm và ưu tiên 1 phần nguồn để thanh toán trả nợ cũ.

- Về công tác quản trị sản xuất

+ Tiếp tục củng cố, ổn định công tác quản lý sản xuất từ văn phòng Công ty xuống đến các Xí nghiệp, nhà máy.

+ Củng cố công tác giám sát, quản lý thi công tại các công trình tiến tới đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm. Kịp thời lập và hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán với chủ đầu tư, quyết toán với công ty trong các hợp đồng giao khoán, thầu phụ.

+ Xác định tổng chi phí đầu vào của từng dự án trên cơ sở dự toán thi công trước khi thi công. Giao khoán và ký các HĐ giao khoán với các đơn vị thi công và các nhà thầu phụ kịp thời. Thanh, quyết toán kịp thời các hợp đồng giao khoán.

+ Ưu tiên dành nguồn tài chính để chi trả hoặc tạm ứng tiền lương hàng tháng đều đặn. Giải quyết chính sách tiền lương, chế độ, tạo động lực cho Người lao động như: cải tiến chính sách chế độ tiền lương theo hướng linh hoạt hơn trong cách trả lương, theo đó tiền lương và các chế độ được trả theo năng lực thực tế, vị trí công việc, (lương thỏa thuận) đảm bảo sự công bằng, hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực, hiệu quả, chất lượng công việc của từng người và tinh thần, thái độ thực thi chức trách, nhiệm vụ được phân công, nhằm thu hút và giữ chân nhân sự tốt cho Công ty.

+ Trong xu thế cạnh tranh rất lớn của thị trường lao động hiện nay, Công ty chấp nhận tuyển dụng những lao động mới (Sinh viên, học sinh mới ra trường), lao động phổ thông chưa có trình độ, kinh nghiệm để đào tạo, kèm cặp phát triển thêm. Đa dạng nguồn tuyển, đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của từng bộ phận, từng phòng ban, Xí nghiệp.

+ Tăng cường công tác quản lý nhân sự tại các đơn vị, Xí nghiệp, tổ chức đối thoại với người lao động tại cơ sở để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

+ Điều tiết, tổ chức sản xuất khoa học, bố trí lao động tại các vị trí Công trường, nhà máy hợp lý, hiệu quả nhằm duy trì đủ việc làm, chế độ đảm bảo cho người lao động.

+ Cân đối giá thành theo hướng tiết kiệm chi phí để bù đắp tăng quỹ lương và hỗ trợ bổ sung các nguồn lực khác nhằm tăng thu nhập cho người lao động.

+ Chủ động cung ứng vật tư kịp thời để thi công, gia công chế tạo,...không gây lãng phí nhân lực (phải ngừng việc, chờ việc).

+ Tiếp tục xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức trong toàn Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Về công tác tìm kiếm mở rộng thị trường

- Duy trì củng cố quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, tìm kiếm mở rộng thị trường trong đó tập trung về các lĩnh vực có thế mạnh của Công ty như:

+ Lắp đặt thiết bị, dây chuyền công nghệ, gia công chế tạo bồn bình, bể, ống khói, ống nước đường kính lớn.

+ Gia công, chế tạo và lắp đặt kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp.

+ Bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy: Nhà máy điện, nhà máy giấy, nhà máy bia, nhà máy hóa chất, nhà máy đạm ..v.v

+ Nghiên cứu, gia công sản xuất sản phẩm cơ khí có trọng tâm, trọng điểm.

- Đẩy nhanh công tác tái cơ cấu tài chính, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty có thể tham gia đấu thầu mở rộng, tìm kiếm thị trường, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, thuận lợi trong việc tiếp cận và huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

III. KIẾN NGHỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo của Công ty phát triển, không lâm vào tình trạng khó khăn như hiện nay, bên cạnh các giải pháp về quản trị, nhân sự thì vấn đề cơ cấu tài chính sẽ là mấu chốt giúp Công ty vượt qua khó khăn hiện nay. Ban giám đốc kiến nghị:

- HĐQT tiếp tục hỗ trợ Ban giám đốc trong công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường và các đối tác khách hàng mới.

- HĐQT hỗ trợ đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu tài chính, giảm âm vốn chủ sở hữu, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Tiến Thành

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần LILAMA3 xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

Trong năm 2024, thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP LILAMA 3 và quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty CP LILAMA 3 đã tổ chức 12 cuộc họp HĐQT với 08 Nghị quyết và 04 Quyết định tập trung vào một số công tác sau:

- Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó TGD và Kế toán trưởng.
- Thông qua việc gia hạn hợp đồng tín dụng tại BIDV – Chi nhánh Ba Đình.
- Thông qua việc thoái 15% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lilama 3.4.
- Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán AFC Việt Nam.
- Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2025.
- Ngoài các cuộc họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Tuy nhiên trong năm 2024, việc tăng vốn thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vẫn chưa được thực hiện. Do đó phương án này sẽ tiếp tục được trình ĐHĐCĐ để thực hiện vào năm 2025.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2024:

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần

trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong việc chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, giao nhiệm vụ để Ban kiểm soát phát huy chức năng tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban điều hành:

HĐQT đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình về giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

HĐQT luôn xem xét một cách khách quan, dân chủ, cẩn trọng và kỹ lưỡng trước khi quyết định phê duyệt đề xuất của Tổng giám đốc nhằm mang lại lợi ích tối đa và hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất cho doanh nghiệp.

HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Tổng giám đốc thực hiện những giải pháp hợp lý nhằm kích thích những yếu tố tích cực, khắc phục kịp thời các mặt hạn chế; công khai minh bạch mọi hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Các nội dung giám sát và chỉ đạo thực hiện, cụ thể:

- + Công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty và các công ty thành viên;
- + Công bố thông tin theo quy định và pháp luật hiện hành;
- + Xử lý các khoản công nợ khó đòi;

Trong năm 2024, không có bất kỳ vướng mắc, kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

4. Về mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát Công ty:

HĐQT trong các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của mình đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của BKS (các cuộc họp, làm việc của HĐQT đều mời đại diện BKS tham dự, cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu có liên quan để BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ).

HĐQT ghi nhận, tiếp thu và có biện pháp thực hiện ngay các kiến nghị của BKS.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024:

Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT đã chi trong năm 2024 như sau: Tổng mức thù lao chi trả HĐQT năm 2024 là: **464.400.000 đồng**.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Năm 2024 HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024.

- Tuy nhiên do năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới... đã làm thay đổi bức tranh chung của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp xây lắp nói chung và Công ty CP LILAMA3 nói riêng, dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

+ Kết quả sản lượng năm 2024 đạt 28,4 tỷ đồng, chỉ đạt 25,1% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 30% so với sản lượng năm 2023.

+ Doanh thu năm 2024 đạt 27,7 tỷ đồng, chỉ đạt 27,7% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 31% so với năm 2023.

III. Báo cáo tình hình quản trị năm 2024

Công ty tuân thủ quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến trong ngành để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

HĐQT công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải công khai tại website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	28,480	108,396	381%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	27,792	100,249	361%

3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	4,132	5,790	140%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	10,336	15,205	147%
5	LĐ SD bình quân	Người	88	110	125%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	9,788	10,766	110%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,150	0,492	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

Nhìn chung, trong năm 2025, nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục phục hồi sau những biến động trong thập kỷ qua. Tuy nhiên những căng thẳng thương mại và các biện pháp bảo hộ có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng giá tiêu dùng và kìm hãm tăng trưởng của nền kinh tế. Điều này sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2025, trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn.

Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi, Công ty cần:

- Hợp HĐQT hàng quý để đánh giá tình hình kinh doanh và điều chỉnh chiến lược.
- Kiện toàn bộ máy quản lý, tối ưu cơ cấu tổ chức.
- Xây dựng chiến lược mở rộng thị phần trong nước và quốc tế.
- Đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công.
- Hợp tác với đối tác chiến lược để mở rộng dự án lắp máy cho các ngành công nghiệp mới.
- Tập trung đẩy nhanh việc tăng vốn thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ để doanh nghiệp sớm thoát khỏi tình trạng âm Vốn chủ sở hữu.
- Tìm kiếm nguồn vốn ưu đãi từ các tổ chức tài chính.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí để tối ưu lợi nhuận.
- Ứng dụng phần mềm quản lý dự án & vận hành để nâng cao hiệu suất.
- Tăng cường số hóa trong quy trình sản xuất & lắp đặt.
- Xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm giữ chân nhân tài.
- Triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho kỹ sư và công nhân.
- Đẩy mạnh văn hóa doanh nghiệp và nâng cao phúc lợi cho nhân viên.

Kế hoạch hoạt động năm 2025 sẽ tập trung vào tăng trưởng bền vững, tối ưu hiệu quả vận hành và đổi mới công nghệ. HĐQT cam kết đồng hành cùng BDH để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra, mang lại lợi ích cho cổ đông, nhân viên và cộng đồng.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025 và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025.

Trong Đại hội này, đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền lợi cao nhất của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để HĐQT thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của mình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành

PHỤ LỤC SỐ 01

CÁC BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
NĂM 2024

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01 HĐQT	19/02/2024	Miễn nhiệm chức danh PTGD Công ty cổ phần LILAMA 3 đối với ông Nguyễn Tăng Phụng.	100%
2	02/HĐQT	26/02/2024	Bổ nhiệm chức danh PTGD Công ty cổ phần LILAMA 3 đối với ông Doãn Thanh Tuấn.	100%
3	02/NQ-HĐQT	14/03/2024	Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2024.	100%
4	03/ NQ-HĐQT	18/03/2024	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.	100%
5	04/NQ-HĐQT	21/03/2024	Về việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại Ngân hàng BIDV.	100%
6	05/NQ-HĐQT	19/04/2024	Thông qua thời gian chính thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.	100%
7	06/NQ-HĐQT	22/05/2024	Thay đổi ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.	100%
8	07/NQ-HĐQT	27/06/2024	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2023. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023. 	100%

			6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. 7. Thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2024. 8. Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.	
9	03/QĐ-HĐQT	23/09/2024	Về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó TGDĐ đối với ông Nguyễn Hải Phong	100%
10	04/QĐ-HĐQT	23/09/2024	Về việc bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Đức Thịnh	100%
11	08/NQ-HĐQT	24/12/2024	Về việc thoái 15% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lilama 3.4	100%
12	09/NQ-HĐQT	27/12/2024	Về giá bán 15% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lilama 3.4	100%

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CTCP LILAMA 3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số: 109/2025/BCKT-PB.00407 ngày 24/03/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc: “Về việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024” của Công ty cổ phần LILAMA3;

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm 2024 và báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số nội dung như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của ban Kiểm soát:

- Các thành viên ban Kiểm soát gồm:

- + Ông Tạ Như Diễn - Trưởng Ban kiểm soát
- + Ông Hoàng Trọng Kim - Thành viên Ban kiểm soát
- + Ông Đặng Anh Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2024 ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai kiểm tra giám sát một số mặt hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan và thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án...

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa ban Kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành

- Trong năm 2024, ban Kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc của họp HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của ban Kiểm soát.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, tập trung vào các vấn đề:

- Công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty và các công ty thành viên;

- Công bố thông tin theo quy định và pháp luật hiện hành:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Công tác cơ cấu bộ máy, tổ chức nhân sự của Công ty và các công ty thành viên;

- Việc kiến tạo, ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Công tác xử lý tài sản, thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ cá nhân;

- Công tác quyết toán các dự án đầu tư;

- Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đề nghị Tổng giám đốc có biện pháp chỉ đạo kịp thời thực hiện để có hiệu quả cao nhất.

2. Về các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024.

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành tổng cộng 08 Nghị quyết và 04 Quyết định tập trung vào một số công tác sau:

- Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó TGĐ và Kế toán trưởng.

- Thông qua việc gia hạn hợp đồng tín dụng tại BIDV – Chi nhánh Ba Đình.

- Thông qua việc thoái 15% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Lilama 3.4.

- Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán AFC Việt Nam.

- Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

Tuy nhiên trong năm 2024, việc tăng vốn thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vẫn chưa được thực hiện. Do đó phương án này sẽ tiếp tục được trình ĐHĐCĐ để thực hiện vào năm 2025.

26001
CỘNG
HỘI
CỔ Đ
LILAMA
TỰ LIỆ

3. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2024, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2025. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT về các mặt của Công ty.

4. Đánh giá một số công tác quản lý của Ban điều hành:

- Về công tác quản trị, bộ máy tổ chức: Trong năm 2024, tổ chức bộ máy của Công ty đã cơ bản được kiện toàn. Nhân sự khối quản lý, gián tiếp các phòng ban đã đảm bảo về số lượng. Nhân sự khối sản xuất trực tiếp hiện còn đang thiếu. Tuy nhiên, do thu nhập và công tác thanh toán chi trả tiền lương hàng tháng còn chậm nên công tác tuyển dụng một số nhân sự có tay nghề cho Nhà máy, Công trường gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý đầu tư ngoài doanh nghiệp: Công tác đầu tư vào các Công ty con trong những năm trước đây đạt hiệu quả rất thấp, các Công ty có vốn góp đều thua lỗ và có thể dẫn đến tình trạng phá sản ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thi công: Công ty đã triển khai thi công được một số các công trình mới và hoàn thiện một số các công trình cũ và các công trình nhỏ lẻ khác.

- Công tác quản lý, khai thác tài sản: Tiếp tục công tác khai thác hiệu quả trong việc cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc tạo nguồn thu ổn định.

- Công tác thu hồi công nợ: Công ty đã phân công cụ thể rõ ràng cho từng cán bộ công nhân viên, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa khả thi, công tác thu hồi công nợ cá nhân đạt kết quả rất thấp.

- Công tác giải quyết chế độ cho người lao động: Hiện tại nợ Bảo hiểm xã hội của Công ty là rất lớn 44,16 tỷ đồng – Công ty có kế hoạch ưu tiên nộp BHXH cho người lao động hiện tại đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động do vẫn giữ lại tiền lương hàng tháng để nộp.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ KH 2024
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	113.349	28.480	25,13%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	100.336	27.792	27,7%

3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	5.850	4.132	70,63%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	15.100	10.336	68,45%
5	LĐ SD bình quân	Người	110	88	80,00%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	11.439	9.788	85,57%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	0	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,608	0,15	24,67%
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0		

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt năm 2024 của Công ty toàn bộ các chỉ tiêu đều không đạt được theo Kế hoạch đề ra.

- + Doanh thu thực hiện: 27,79 tỷ Vnd, chỉ đạt 27,7% so với kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế: 0,15 tỷ Vnd, chỉ đạt 24,67% so với kế hoạch.
- + Thu nhập bình quân người/tháng: 9,78 Tr.Vnd, chỉ đạt 85,57% so với kế hoạch.
- + Lao động sử dụng bình quân thấp, chỉ đạt 80,0% so với kế hoạch.
- + Sản lượng thực hiện: 28,84 tỷ Vnd, chỉ đạt 25,13% so với kế hoạch.
- + Quỹ lương thực hiện chỉ đạt 68,45% so với kế hoạch.
- + Nộp ngân sách thực hiện chỉ đạt 70,63% so với kế hoạch.

2. Đánh giá chung:

Năm 2024, , tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới... đã làm thay đổi bức tranh chung của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp xây lắp nói chung và Công ty CP LILAMA3 nói riêng, dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

VI. KIẾN NGHỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo của Công ty được phát triển bền vững, Ban kiểm soát có một vài kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế hoạt động nội bộ dựa trên sự thay đổi, điều chỉnh của luật pháp hiện hành, để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.
- Đẩy nhanh công tác phát hành cổ phần tăng vốn Chủ sở hữu để công ty không còn âm vốn Chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính, thuận lợi cho công tác đấu thầu các dự án mới.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công, thu hồi công nợ cá nhân, tập thể trong Công ty theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với quyền lợi của Công ty.

- Tăng cường quản lý, thực hiện tốt công tác kiểm soát đối với phần vốn đã đầu tư ra ngoài Công ty đảm bảo tối đa lợi ích của LILAMA 3.

- Tập trung, tăng cường công tác quản lý sản xuất, phát huy tối đa năng suất của đội ngũ sản xuất hiện tại. Đẩy mạnh công tác thu hút nguồn nhân lực mới tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển lâu dài, bền vững, và đào tạo nâng cao đội ngũ lao động kế cận.

- Đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công.

- Tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, công việc.

- Công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh bám sát thực tế và khả năng thực hiện để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

- Lập kế hoạch tài chính liên quan đến các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước, Bảo hiểm xã hội đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 cũng như một vài kiến nghị để trong thời gian tới Công ty được phát triển, vượt qua khó khăn, đảm bảo được đời sống cho người lao động tại Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT LILAMA3;
- Lưu: BKS, Thư ký.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Tạ Như Diễn

C.P. 1/1

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam-Chi nhánh phía Bắc.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo một số chỉ tiêu tài chính công ty mẹ năm 2024 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	137.214.751.044	179,501,407,943
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	242.303.348	157,566,386
1. Tiền	111	242.303.348	157,566,386
2. Các khoản tương đương tiền	112		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
1. Chứng khoán kinh doanh	121		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	115,333,750,210	157,816,400,788
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	59,059,360,891	104,214,093,634
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7,556,456,764	6,070,602,672
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	27,269,898,325	26,084,524,252
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(50,500,860,651)	(50,501,714,651)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	71,948,894,881	71,948,894,881
IV. Hàng tồn kho	140	21,334,800,513	21,243,378,126
1. Hàng tồn kho	141	21,334,800,513	21,243,378,126
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	303,896,973	284,062,643
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	284,062,643	284,062,643
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19,834,330	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	25,929,266,571	2,390,933,376
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	24,000,065,063	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	24,000,065,063	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		

3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
II. Tài sản cố định	220	579,141,750	766,094,520
1. Tài sản cố định hữu hình	221	579,141,750	766,094,520
- Nguyên giá	222	19,830,183,967	19,830,183,967
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(19,251,042,217)	(19,064,089,447)
2. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	41,620,000	41,620,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(41,620,000)	(41,620,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		
- Nguyên giá	231		
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1,275,187,028	1,275,187,028
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1,275,187,028	1,275,187,028
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
1. Đầu tư vào công ty con	251	4,280,000,000	7,270,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	7,820,480,000	5,586,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(12,100,480,000)	(12,690,397,494)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
V. Tài sản dài hạn khác	260	74,872,730	184,049,322
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	74,872,730	184,049,322
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	163,144,017,615	181,892,341,319
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	298,230,623,015	317,129,731,037
I. Nợ ngắn hạn	310	298,230,623,015	317,129,731,037
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	33,997,731,069	36,549,803,784
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	8,319,485,563	6,782,684,783

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4,117,170,454	7,539,659,649
4. Phải trả người lao động	314	3,315,780,759	2,507,539,200
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16,617,184,444	27,031,006,958
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	55,095,169,661	54,909,074,699
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	176,747,841,330	181,789,702,229
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20,259,735	20,259,735
11. Quỹ bình ổn giá	323		
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		
13. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
14. Trái phiếu chuyển đổi	339		
15. Cổ phiếu ưu đãi	340		
16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
17. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
18. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(135,086,605,400)	(135,237,389,718)
I. Vốn chủ sở hữu	410	(135,086,605,400)	(135,237,389,718)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	51,500,000,000	51,500,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	51,500,000,000	51,500,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(186,586,605,400)	(186,737,389,718)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(186,737,389,718)	(227,723,094,715)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	150,784,318	590,551,856
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

II. Nguồn kinh phí	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	163,144,017,615	181,892,341,319

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27,792,644,945	90,122,597,829
2. Giá vốn hàng bán	11	27,448,825,539	76,795,790,027
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	343,819,406	13,326,807,802
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	597,601	1,086,487
5. Chi phí tài chính	22	2,903,115,128	3,250,482,675
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6,187,220,092	7,686,932,437
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	(8,745,918,213)	2,390,479,177
9. Thu nhập khác	31	11,448,404,450	427,575,458
10. Chi phí khác	32	2,551,701,919	2,227,502,779
11. Lợi nhuận khác	40	8,896,702,531	(1,799,927,321)
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	150,784,318	590,551,856
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	150,784,318	590,551,856
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	115

C. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu		0.54%	0.65%
2. Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu		0,29%	1.14%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu		5.79	6.15
4. Tổng quỹ lương		10,336,537,156	12,344,144,841
5. Số lao động bình quân trong năm (người)		88	96
6. Tiền Lương bình quân người/tháng		9,788,198	10,715,403

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Phía Bắc

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2024 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A1. TÀI SẢN			
I. Tài sản ngắn hạn	100	137,214,751,044	205,559,348,006
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	242,303,348	166,020,960
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	115,333,750,210	166,714,994,026
3. Hàng tồn kho	140	21,334,800,513	38,246,552,132
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	303,896,973	431,780,888
II. Tài sản dài hạn	200	25,929,266,571	2,396,900,834
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	579,141,750	711,319,240
2.1 Tài sản cố định hữu hình	221	579,141,750	711,319,240
2.2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		
2.3 Tài sản cố định vô hình	227		
2.4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	1,275,187,028	1,275,187,028
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		165,602,506
4. Tài sản dài hạn khác	260	74,872,730	244,792,060
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		163,144,017,615	207,956,248,840
A2. NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	299,794,719,015	353,307,144,181
1. Nợ ngắn hạn	310	298,230,623,015	353,295,892,294
2. Nợ dài hạn	330	1,564,096,000	11,251,887
II. Vốn chủ sở hữu	400	(136,650,701,400)	(145,350,895,341)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	51,500,000,000	51,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		148,165,347
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		18,120,534
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(188,150,701,400)	(192,936,313,362)
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		
IV. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		(4,080,867,860)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		163,144,017,615	207,956,248,840

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27,792,644,945	90,304,566,293
2. Giá vốn hàng bán	11	27,448,825,539	76,795,790,027
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	343,819,406	13,508,776,266
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	597,601	1,214,045
5. Chi phí tài chính	22	2,737,512,622	3,181,265,644
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6,187,220,092	8,072,719,928
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	(8,745,918,213)	2,256,004,739
9. Thu nhập khác	31	11,448,404,450	427,685,958
10. Chi phí khác	32	2,551,701,919	2,227,502,779
11. Lợi nhuận khác	40	8,896,702,531	(1,799,816,821)
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	150,784,318	456,187,918
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33,120,501	
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	117,663,817	456,187,918
14.1. LNST của cổ đông thiểu số	61		(65,838,330)
14.2. LNST của cổ đông Công ty mẹ	62	117,663,817	522,026,248
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	101

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

Số: 01/Ttr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 27/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều 39 Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ của Công ty cổ phần LILAMA 3 về việc phân phối lợi nhuận;
- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;
- Căn cứ Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC- Chi nhánh Phía Bắc

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024 cho các cổ đông như sau:

Theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC- Chi nhánh Phía Bắc thực hiện, năm 2024 Công ty cổ phần LILAMA3 lãi: **150.784.318 đồng**, tuy nhiên lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2024 (Công ty mẹ) là: **(186.586.605.400) đồng**.

Vì vậy, năm 2024 Công ty cổ phần LILAMA 3 không thể thực hiện trích lập bổ sung các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 3
Nguyễn Tiến Thành

Số: 02/Ttr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về quản trị Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ chức của Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần LILAMA 3;

I. Năm 2024:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chuyên trách và không chuyên trách như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	23.000.000	276.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	12	2.500.000	120.000.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	2.500.000	30.000.000
4	Kiểm soát viên không chuyên trách	02	12	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký	01	12	1.500.000	18.000.000
Tổng cộng:					492.000.000

Tổng thù lao trong năm 2024 là: **492.000.000 đồng**. Tuy nhiên mức thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2024 chỉ được thanh toán 80% do Công ty gặp khó khăn về tài chính. Do đó, tổng thù lao trong năm 2024 giảm còn **464.400.000 đồng**

II. Năm 2025:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách:

+ Chủ tịch HĐQT : 23.000.000 đồng/người/tháng

2. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty không chuyên trách:

+ Thành viên HĐQT : 2.500.000 đồng/người/tháng

+ Trưởng BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

+ Thư ký : 1.500.000 đồng/người/tháng

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét thông qua để triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Tiến Thành





TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ - CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 quy định Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Để đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty như sau:

1. Đối với việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Thực hiện ngay sau khi kết thúc niên độ kế toán năm 2025.

2. Trình đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty nghiên cứu xem xét hồ sơ đề xuất của các công ty kiểm toán sau để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – CN Phía Bắc.
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội).
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN).
- Công ty TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Tạ Như Diễn

Số: 03/Ttr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019; sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CTCP Lilama 3;
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý khoản nợ ngày 02/12/2022 giữa CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn.
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý khoản nợ ngày 31/12/2023 giữa CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn.
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý khoản nợ ngày 31/12/2024 giữa CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn.

Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Từ năm 2022 đến nay, Công ty Cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn đã thống nhất xử lý khoản nợ phải trả ông Doãn Thanh Tuấn, theo đó dự kiến khoản nợ được cơ cấu lại theo biên bản thỏa thuận đã ký giữ hai bên. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tại phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi một phần nợ theo biên bản thỏa thuận trên chưa thực hiện được. Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và nhu cầu của hai bên, ngày 31/12/2024 CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn đã có thống nhất mới về việc xử lý khoản nợ theo hướng CTCP Lilama 3 tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi một phần nợ gốc thành cổ phiếu tương ứng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ của Công ty với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** LM3



4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.150.000 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.150.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 13.536.800 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 135.368.000.000 đồng
9. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:**
 - **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Số vốn điều lệ dự kiến tăng:** 135.368.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi năm tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu đồng)
 - **Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến:** 186.868.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng)
10. **Mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ:**

Đợt phát hành cổ phiếu này nhằm mục đích hoán đổi một phần khoản nợ (cần trừ công nợ) của ông Doãn Thanh Tuấn tại LILAMA 3 trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
11. **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ
12. **Phương thức xác định giá hoán đổi:**

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành cổ phiếu đồng thời phù hợp với nhu cầu Công ty và nhà đầu tư. Giá hoán đổi của cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3 là giá bằng mệnh giá, 10.000 đồng/ cổ phiếu.
13. **Tỷ lệ hoán đổi:** 1:10.000 (Tức 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

Ví dụ: Công ty vay của nhà đầu tư (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 1:10.000 thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được:

$$(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000 \text{ cổ phiếu}$$

Như vậy, sau khi thực hiện chuyển đổi, nhà đầu tư (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.
14. **Giá trị nợ thực hiện hoán đổi:** 135.368.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba năm tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu đồng)
15. **Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):**

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ hủy bỏ.
16. **Tiêu chí xác định đối tượng phát hành**

Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3.

0001
CÔNG
CỔ P
ILA
Ứ LIỆ

17. Đối tượng phát hành (Danh sách chủ nợ và khoản nợ của từng chủ nợ được hoán đổi theo phương pháp xác định giá hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi):

Stt	Nhà đầu tư/ Chủ nợ	Số căn cước công dân	Số dư nợ gốc tại 31/12/2024 (đồng) (Theo BCTC năm 2024 đã kiểm toán)	Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi dự kiến (đồng)
1	Doãn Thanh Tuấn	040082000515 cấp ngày 10/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	137.957.200.000	13.536.800	135.368.000.000
Tổng cộng			137.957.200.000	13.536.800	135.368.000.000

18. **Hạn chế chuyển nhượng:** Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

19. **Thời gian phát hành:** Trong năm 2025 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của tổ chức phát hành.

20. **Phương thức phân phối:** Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho Nhà đầu tư.

21. **Thời gian phân phối:** Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của tổ chức phát hành.

22. **Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi các khoản nợ**

- Quyền hưởng cổ tức: Các nhà đầu tư trên sau khi được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và số cổ tức này sẽ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông với điều kiện số cổ tức này sẽ được lưu giữ tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và sẽ được chuyển cho các nhà đầu tư vào ngày mà công ty tiến hành chia quyền cổ tức.
- Quyền lưu ký: Các nhà đầu tư được phép lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phiếu LM3: Tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về Điều lệ công ty.

23. **Phương án xử lý cổ phần chưa phát hành hết (nếu có):** Số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

24. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

25. **Nguyên tắc thỏa thuận:** Theo biên bản thảo thuận cơ cấu xử lý khoản nợ giữa Công ty Cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn ngày 31/12/2024.



26. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Điều lệ Công ty và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
27. ĐHĐCĐ thống nhất sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, ban hành điều lệ sửa đổi và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.
28. Thông qua việc điều chỉnh số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành.
29. Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục điều chỉnh số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.

30. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Đàm phán và ký kết biên bản với ông Doãn Thanh Tuấn về khoản nợ được hoán đổi.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán Nhà nước; điều chỉnh số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục thay đổi vốn điều lệ và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!



Nguyễn Tiến Thành